

BẢN TIN

# THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 05. 2022



**Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2022**  
**“Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Đẩy nhanh**  
**quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”**

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi
- 02 Thông báo về việc tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới sáng tỉnh Quảng Trị năm 2022
- 03 Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2022 “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”
- 04 Đại hội Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 – 2024
- 05 Triển khai xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- 06 Ban hành Kế hoạch Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030
- 07 Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”
- 08 Thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu phát huy vai trò Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- 09 Kiểm tra giữa kỳ Đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuỗi tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”
- 10 Ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển du lịch thông minh

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 09 Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ
- 10 Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ tại tỉnh Quảng Trị”
- 11 Đề tài KH&CN cấp cơ sở: Xây dựng mô hình sản xuất giống dịch thể và nuôi trồng nấm mối đen (*Xenrula radicata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Trị



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,  
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,  
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

## Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi



*Vào những ngày đầu tháng 5/2022, Trung tâm tập trung thu hoạch đông trùng hạ thảo để phục vụ thị trường trong và ngoài tỉnh.*

**V**ừa qua, Đoàn cán bộ Chương trình Nông thôn miền núi đã tiến hành kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi trên địa bàn các huyện Hải Lăng, Hướng Hóa và huyện Cam Lộ.

Dự án Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu

chuẩn VietGAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị do Công ty TNHH MTV CLEAN chủ trì thực hiện tại xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng thực hiện. Đến nay đã hoàn thiện các quy trình: Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà Ri lai nuôi thịt theo tiêu chuẩn VietGAHP; quy trình kỹ thuật phòng ngừa và trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi



*Các sản phẩm từ Lạc của Công ty TNHH MVT Từ Phong*

Ri lai nuôi thịt; quy trình kỹ thuật nuôi giun quế bổ sung thức ăn giàu đạm cho gà và hoàn thiện các mô hình ứng dụng công nghệ; quy trình nuôi gà Ri lai thương phẩm thịt theo tiêu chuẩn VietGAHP; quy trình nuôi giun quế làm thức ăn bổ sung giàu đạm cho gà diện tích 200m<sup>2</sup>

Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị do Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN chủ trì, thực hiện. Đến nay, đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật phân lập giống gốc nấm đông trùng hạ thảo (ĐTHT) và đã thực hiện một số quy trình nhân giống, nuôi trồng nấm ĐTHT; hoàn thành đào tạo 4 cán bộ kỹ thuật; sau

khi tiếp nhận công nghệ từ đơn vị chuyển giao Trung tâm thực hiện nhân giống và sản xuất 03 đợt với số lượng 27.000 lọ ĐTHT trên môi trường tổng hợp, 450 lọ ĐTHT trên ký chủ nhộng tằm, đạt gần 160kg đông trùng hạ thảo tươi. Các sản phẩm của Trung tâm đã đưa ra thị trường gồm 4 loại với nhãn hiệu ĐTHT Sa Mù: sấy khô (hộp đơn, hộp đôi), ĐTHT cấy trên ký chủ nhộng tằm, ĐTHT ngâm mật ong, Rượu ĐTHT. Các sản phẩm ĐTHT nhận được tín hiệu khả quan từ thị trường, đây là cơ sở để tiến hành mở rộng quy mô, nhân rộng mô hình sản xuất.

Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc năng suất cao và sản xuất lạc an toàn theo VietGAP tại tỉnh

Quảng Trị do Công ty TNHH MTV Từ Phong (huyện Cam Lộ) thực hiện. Đến nay đã tiếp nhận và chuyển giao 5 quy trình kỹ thuật, công nghệ: Kỹ thuật sản xuất hạt giống lạc xác nhận (giống L14 và L20); kỹ thuật sản xuất lạc đạt 5 tấn/ha giống lạc L14 và L20, Kỹ thuật canh tác lạc an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; công nghệ sấy, chế biến và bảo quản lạc khô thương phẩm; công nghệ chế biến lạc sau thu hoạch (dầu lạc, bơ lạc).

Đoàn kiểm tra đánh giá cao quá trình thực hiện các dự án, đa số sản phẩm thực tế đều vượt trội với mức đề ra. Tuy nhiên, để đạt kết quả tốt và có cơ sở mở rộng,

nhân rộng mô hình cho bà con, các đơn vị chủ trì cần thực hiện một số nội dung cụ thể: Cần có theo dõi, đánh giá chỉ tiêu, chất lượng, năng suất, hiệu quả kinh tế cụ thể trong nhiều lứa/vụ tiếp theo đối với gà giống, gà thương phẩm, lạc giống, lạc thương phẩm so với cách làm truyền thống trong nuôi gà và trồng lạc ở địa phương; bên cạnh đó trong nhân giống, sản xuất đông trùng hạ thảo cần nghiên cứu trong các đợt tiếp theo để có thể nâng cao hàm lượng *co dycepin* và *adenosine* nhằm đưa sản phẩm ra thị trường có chất lượng tốt hơn.

**Sỹ Tiến**

## Thông báo về việc tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới sáng tỉnh Quảng Trị năm 2022

**T**hực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị phối hợp với các sở, ban ngành tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2022 với các thông tin liên quan đến Cuộc thi như sau:

**Đối tượng dự thi:** Cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có các ý tưởng/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực ưu tiên: Du lịch và dịch vụ (bao gồm thực phẩm); nông nghiệp (bao gồm phát triển dược liệu); công nghệ thông tin - truyền thông; công nghiệp phụ trợ - cơ khí và tự động hóa; các ngành, lĩnh vực khác dựa trên ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, có khả năng góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có thể tham gia 01 hoặc nhiều ý tưởng/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Mỗi nhóm cá nhân không quá 5 thành viên.

**Hồ sơ dự thi gồm:** Bản đăng ký; bản thuyết minh; các mẫu thiết kế sản phẩm, tài liệu khác do cá nhân, tổ chức gửi kèm nhằm làm sáng tỏ thêm ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo (nếu có). Số lượng 02 bộ đánh máy và in trên khổ giấy A4, cỡ chữ 14, phông chữ Times New Roman; phần nội dung trình bày ý tưởng cần đảm bảo đúng mẫu quy định.

Mẫu hồ sơ dự thi và thông tin chi tiết về cuộc thi sẽ được đăng tải Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, tại địa chỉ <http://dostquangtri.gov.vn/?menuID=129&congID=10>. Hồ sơ đăng ký nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đến hết ngày 30/6/2022. Địa chỉ nhận hồ sơ và tư vấn các thông tin liên quan: Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ - Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, Số 204 Hùng Vương, TP Đông Hà. Điện thoại: 0233.3566369 - 0915.575.626 (gặp anh Nguyễn Xuân An).

**Trần Phụng**

## Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2022 “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”



*Lãnh đạo Sở và Đại diện Công đoàn cơ sở trao cờ lưu niệm cho các đội tham gia các môn thi đấu*

Với mục đích nhằm tôn vinh những nhà khoa học, đội ngũ cán bộ KH&CN; Kêu gọi các cá nhân hoạt động KH&CN trong và ngoài nước tích cực tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần đam mê lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là

thế hệ trẻ nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học trong tương lai; Quảng Trị đã triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2022 với chủ đề “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”.

Các hoạt động năm nay tiếp tục tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động tuyên truyền được tổ chức dưới các hình thức như: Treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam tại trụ sở các cơ quan, đơn vị. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN, vai trò của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; Đăng tải các phóng sự, phim tài liệu về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức Tọa đàm chủ đề “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”, tổ chức Hội thảo với

các hoạt động ý nghĩa chào mừng ngày của ngành. Triển khai mạnh mẽ các hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo năm 2022 - 2023; tôn vinh quá trình lao động, sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức KH&CN của tỉnh. Đồng thời, giới thiệu các chính sách, pháp luật mới được ban hành nhằm phát triển và ứng dụng KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các mục tiêu, định hướng lớn trong các chiến lược, chương trình quốc gia về KH&CN đến năm 2030; các chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Hải Yến**



## Đại hội Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 – 2024



*Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ khóa XIII, nhiệm kỳ 2022-2022 ra mắt Đại hội*

**V**ừa qua, Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị đã long trọng tổ chức Đại hội Chi đoàn lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022-2024. Về dự Đại hội có đồng chí Trần Ngọc Lân, TUV, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở; đồng chí Lê Thị Hồng Nhung - Phó Bí thư Đoàn khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Các đồng chí đại diện lãnh đạo Cấp ủy, Công đoàn Sở và toàn thể Đoàn viên chi đoàn.

Tại Đại hội, các đại biểu đã được nghe trình bày tóm tắt báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi đoàn Sở

Khoa học và Công nghệ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2019 - 2022, nhiệm vụ, giải pháp công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 05 đồng chí. Đồng chí Trần Ngọc Tuấn được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi đoàn Sở lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2024. Đại hội cũng đã bầu 02 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết tham dự Đại hội Đoàn khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2022 - 2027./.

**Hải Yến**

## Triển khai xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**N**gày 13/4/2022, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND về Triển khai xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (DN) và hỗ trợ DN chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Mục đích của Kế hoạch là đẩy nhanh việc chuyển đổi số của các DN, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thông qua Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số DN và hỗ trợ thúc đẩy DN chuyển đổi số ban hành kèm theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Áp dụng Bộ chuyển đổi số DN để đánh giá rộng rãi các DN trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu kép: Vừa giúp từng DN xác định được lộ trình, kế hoạch, giải pháp chuyển đổi số phù hợp, vừa tạo được bức tranh tổng thể về chuyển đổi số DN, phát triển DN số trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ công tác quản lý và chiến lược phát triển DN trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số giúp các DN nâng

cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh; tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị chức năng đưa ra các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thúc đẩy chuyển đổi số DN, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, địa phương, đồng thời có thêm công cụ đánh giá hiệu quả quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ DN chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh.

Theo kế hoạch, sẽ triển khai đồng bộ 5 nhiệm vụ, giải pháp: Truyền thông, tuyên truyền; tổ chức đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cho doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và tổ chức mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai chuyển đổi số; tổ chức tập huấn về chuyển đổi số nhằm tạo những chuyển biến tích cực cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; xác định, phân công rõ ràng nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

**Nguyễn Thị Hòa**

## Ban hành Kế hoạch Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030



*Hoạt động Đo lường thử nghiệm tại Chi cục TC ĐL CL*

**N**gày 10/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND về Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 với các mục tiêu cụ thể như sau:

Giai đoạn năm 2021 - 2025: Đào tạo khoảng 05 - 10 chuyên gia về năng suất, chất lượng được chứng nhận đạt chuẩn. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức

về năng suất, chất lượng; các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho khoảng 30 doanh nghiệp. Hàng năm, tối thiểu 01 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng (NSCL) sản phẩm hàng hóa. Có ít nhất 02 doanh nghiệp xây dựng được mô hình điểm về phong trào năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong

cộng đồng doanh nghiệp; 03 doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất;...

Giai đoạn 2026 – 2030: Số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng từ 10 - 15%; có ít nhất 15 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc; 05 doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất. Đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp,

gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Hình thành ít nhất 01 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), trong đó có các hoạt động về tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo về nâng cao NSCL dựa trên nền tảng ĐMST.

Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 01 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

**Trần Phụng**

## Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”



*Đơn vị chủ trì báo cáo trước hội đồng*

**N**gày 11/5/2022, Hội đồng KH&CN đã tiến hành nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Trước hội đồng, đơn vị thực hiện đã báo cáo những nội dung và sản phẩm đạt được. Kết quả của đề tài: Báo cáo Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tình hình quản lý và sử dụng đất đai tỉnh Quảng Trị; Báo cáo Đánh giá thực

trạng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020; Đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Xây dựng cơ sở dữ liệu về khiếu nại tố cáo, tranh chấp đất đai. Biên soạn sổ tay Hỏi-Đáp về khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện các giải pháp,... Đề tài được Hội đồng xếp loại đạt

**Hải Yến**

## Thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu phát huy vai trò Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị



*Ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại phiên họp*

**N**gày 17/5/2022, Hội đồng tư vấn do ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu phát huy vai trò Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 05/2022 đến tháng 5/2023).

Đề tài hướng đến mục tiêu nghiên cứu những chủ trương, quan điểm của Đảng ta về vấn đề Tôn giáo; vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo. Nghiên cứu cơ cấu tổ chức, đường hướng hoạt động của các tổ chức tôn giáo so với nhu cầu của xã hội và đóng góp đối với xã hội. Thực trạng việc thực hiện chính sách tôn giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh. Phương hướng phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc

thực hiện chính sách đối với tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trong giai đoạn hiện nay; đề xuất, kiến nghị về nhiệm vụ và giải pháp phù hợp trong thời gian tới. Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác vận động, tập hợp đoàn kết các chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết

toàn dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh.

Bản thuyết minh đã đưa ra các nội dung sản phẩm mà đề tài sẽ thực hiện cũng như sản phẩm dự kiến đạt được. Qu thảo luận, góp ý, Hội đồng thống nhất việc triển khai thực hiện đề tài.

**Hải Yến**

## **Kiểm tra giữa kỳ Đề tài KH&CN: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuối tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”**

**N**gày 12/5/2022, Hội đồng tư vấn đánh giá đã tiến hành kiểm tra giữa kỳ đối với đề tài KH&CN cấp cơ sở: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuối tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”.

Đề tài triển khai thực hiện tại xã A Ngo, huyện Đakrông trên diện tích 1ha. Đơn vị chủ trì đã tiến hành chọn 2000 cây giống chuối tiêu hồng nuôi cấy mô theo tiêu chuẩn 10 TCN 530:2002, chiều

cao 25-35cm, đường kính thân 10-15mm, 4-7 lá thật. Đồng thời, thử nghiệm 3 công thức về mật độ (2,5m x 2m; 2m x 2m; 1,8m x 2m) và phân bón (220N:60P:440K; 240N:65P:480K; 260N:70P:250K) khác nhau để theo dõi. Đã thực hiện bón phân đợt 1 vào tháng 01/2022, dự kiến bón đợt 2 và tưới vào tháng 5-6/2022. Tại mô hình cho thấy, sau trồng 6 tháng trồng, cây sinh trưởng, phát triển tốt nhất với mật độ 2,5m x 2m và phân bón: 240N:65P:480K.



*Mô hình chuối tiêu hồng tại xã A Ngo, huyện Đakrông*

Hội đồng đánh giá bước đầu nhận thấy chuối tiêu hồng tương đối phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng vùng miền núi phía tây Quảng Trị. Qua đó, yêu cầu đơn vị chủ trì tiếp tục theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu phát triển, chú ý khâu phòng trừ

sâu bệnh, thu hoạch trong thời gian tới, tuyển chọn công thức mật độ và phân bón tối ưu nhất để có hướng phát triển cho bà con.

**Sỹ Tiến**



## Ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển du lịch thông minh



*Đại diện lãnh đạo các Sở và đại diện lãnh đạo UBND thị xã Quảng Trị tham gia nghi thức giới thiệu App Di sản văn hóa Quảng Trị.*

**Đ**ể từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động du lịch, UBND tỉnh đã có quyết định triển khai thực hiện đề tài KH&CN: **“Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị”**.

Đến nay, Đề tài đã xây dựng được Bộ Cơ sở dữ liệu, sử dụng công nghệ thông tin để số hóa và xây dựng phần mềm ứng dụng (App) trên điện thoại di động, có tên gọi: **Di sản văn hóa Quảng**

**Tri** nhằm giúp du khách có được những trải nghiệm mới về lịch sử, văn hóa và hỗ trợ công tác quản lý di tích, giáo dục truyền thống. Khi truy cập ứng dụng, du khách sẽ được cung cấp đầy đủ thông tin tại các di sản văn hóa tỉnh Quảng Trị như cụm di tích cấp Quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và sự kiện 81 ngày đêm năm 1972; các di tích lịch sử, văn hóa; các di sản kiến trúc nghệ thuật; các lễ hội văn hóa; góp phần tạo ra ngành du lịch có bản sắc riêng, sản phẩm độc đáo, bền vững, có đủ sức hút với thị trường dựa trên tài nguyên địa phương.

**Hải Yến**

**I. Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ****Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý NHCN: Khảo sát vùng trồng lúa; hoàn thiện mô hình quản lý NHCN “Gạo Diên Sanh”; điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” cho sản phẩm gạo sạch sản xuất theo hướng hữu cơ của thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng (Cơ quan ban hành Quy chế là UBND thị trấn Diên Sanh (Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 20/12/2021).

- Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý nhãn hiệu chứng nhận: Ngoài Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh”, để có thể vận hành được hệ thống quản lý và sử dụng nhãn hiệu, cơ quan chủ trì dự án đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý như: (1). *Quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận*. Văn bản này quy định Quy trình cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” cho sản phẩm gạo sạch sản xuất theo hướng hữu cơ của thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng. Cơ quan ban hành Quy trình là UBND

thị trấn Diên Sanh (Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 20/12/2021). (2). *Quy trình trồng, chăm sóc, chế biến và bảo quản gạo Diên Sanh theo hướng hữu cơ*. Văn bản này quy định Quy trình cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” cho sản phẩm gạo sạch sản xuất theo hướng hữu cơ của thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng. Cơ quan ban hành Quy trình là UBND thị trấn Diên Sanh (Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 20/12/2021). (3). *Quy trình trồng, chăm sóc, chế biến và bảo quản gạo Diên Sanh theo hướng hữu cơ*. Quy trình này chỉ áp dụng cho sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến “Gạo Diên Sanh” theo hướng hữu cơ trên địa bàn thị trấn Diên Sanh, để thực hiện đạt tiêu chuẩn lúa, gạo hữu cơ cần áp dụng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11041-5:2018. Nông nghiệp hữu cơ – Phần 5: Gạo hữu cơ (*Organic agriculture - Part 5: Organic rice*). Cơ quan ban hành Quy trình là UBND thị trấn Diên Sanh (Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 20/12/2021). (4). *Quy chế sử dụng tem, nhãn sản phẩm*. Quy chế này quy định về cách thức quản lý và sử dụng tem mang nhãn hiệu chứng

nhận “Gạo Diên Sanh” “Gạo Diên Sanh” dùng cho sản phẩm gạo sạch sản xuất theo hướng hữu cơ của thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng. Bảo đảm tem chỉ sử dụng cho sản phẩm được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí chứng nhận và số lượng tem được cấp tương ứng với sản phẩm đủ điều kiện mang nhãn hiệu chứng nhận. Cơ quan ban hành Quy chế là UBND thị trấn Diên Sanh (*Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 20/12/2021*).

(5). Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHCN. Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” dùng cho sản phẩm

gạo sạch sản xuất theo hướng hữu cơ của thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng. Cơ quan ban hành Quy chế là UBND thị trấn Diên Sanh (*Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 20/12/2021*).

-Xây dựng hệ thống quảng bá sản phẩm: Thiết kế hệ thống quảng cáo truyền thông và bán hàng, Xây dựng và tổ chức các hoạt động, sự kiện nhằm quảng bá nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh”.

-Triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác nhãn hiệu chứng nhận: Xây dựng mô hình, Hỗ trợ triển khai các hoạt động quảng bá và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh”.

## II. Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ tại tỉnh Quảng Trị”

Đã xây dựng và hoàn thiện được quy trình sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp.

Đã thực hiện tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về quy trình sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp phù hợp với từng nhóm nguyên liệu: số lượng 10 lớp với tổng cộng 350 lượt người tham dự.

Đã hoàn thiện và cấp phát 350 quyển sổ tay cho 350 học viên

tham dự tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ.

**Đã khảo sát, lựa chọn và triển khai thực hiện được 86 mô hình (06 mô hình tập thể và 80 mô hình hộ dân) xử lý 440m<sup>3</sup> phế phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất được 202 tấn phân hữu cơ đảm bảo chất lượng.**

Với quy mô sản xuất 202 tấn phân hữu cơ từ phế phẩm nông nghiệp (*rom rạ, bèo lục bình, cây*

*phân xanh, rác thải sinh hoạt...*), bước đầu đã mang lại lãi gộp hơn 56 triệu đồng. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu như hiện nay. Tuy nhiên trong thực tế sản xuất, lợi nhuận có thể cao hơn vì nếu sản xuất với số lượng lớn sẽ tiết kiệm được chi phí đầu vào, nhân công lao động.

Dự án sẽ mở ra một hướng sản xuất mới, sử dụng được tiềm năng sẵn có, lao động nhàn rỗi và đặc biệt là các phế phẩm nông nghiệp để nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương. Dự án là mô hình để người dân tại địa phương học tập và làm theo từ đó thay đổi được tập quán, phương thức sản xuất nông nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và sản phẩm xã hội. Dự án góp phần tăng thu nhập, tạo việc làm, giải quyết vấn đề lao động nhàn rỗi theo tính thời vụ ở các vùng sản xuất thuần nông. Ngoài ra, thông qua việc thực hiện dự án này sẽ góp phần đoàn kết trong cộng đồng, bảo vệ an ninh thôn xóm, bảo vệ môi trường sinh

thái.

Dự án góp phần rất lớn trong việc giải quyết ô nhiễm môi trường, môi sinh do tận dụng lượng phế phẩm trong sản xuất nông nghiệp sau khi thu hoạch. Việc tận dụng phế phẩm nông nghiệp, bèo lục bình, cây phân xanh làm phân bón hữu cơ tại chỗ (*giá thành rẻ: dưới 1.350đ/kg*) không những tiết kiệm chi phí cho sản xuất nông nghiệp mà còn góp phần bổ sung nguồn phân hữu cơ tại chỗ, giúp bảo vệ và cải tạo nguồn tài nguyên đất canh tác, bảo vệ môi trường sinh thái, hướng đến phát triển một nền nông nghiệp bền vững. Dự án tạo ra sản phẩm phân hữu cơ để phục vụ sản xuất nông nghiệp, giúp hạn chế việc sử dụng các loại phân bón hóa học, thông qua đó góp phần bảo vệ môi trường đất, nước. Việc ứng dụng công nghệ vi sinh vào sản xuất nông nghiệp là hướng đi đúng đắn, góp phần tăng năng suất cây trồng, giảm thiểu các rủi ro và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như môi trường sống.

### III. Đề tài KH&CN cấp cơ sở: Xây dựng mô hình sản xuất giống dịch thể và nuôi trồng nấm mốc đen (*Xenrula radicata*) thương phẩm tại tỉnh Quảng Trị

#### Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Đơn vị chủ trì đã nghiên cứu, hoàn thiện và làm chủ được quy trình sản xuất giống nấm mốc đen dạng dịch thể phù hợp với điều kiện Quảng Trị.

Nghiên cứu, hoàn thiện và làm chủ được quy trình kỹ thuật sản xuất và nuôi trồng nấm mốc đen thương phẩm phù hợp với điều kiện Quảng Trị.

Nâng cấp, cải tạo nhà xưởng và thực hiện sản xuất 8.000 bịch phôi nấm mốc đen đảm bảo theo yêu cầu của đề tài. Nghiên cứu, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu, điều kiện, thông số ảnh hưởng trong quá trình nhân giống và nuôi trồng nấm mốc đen: nhiệt độ, thời gian, hàm lượng DO, kích thước hệ sợi...

Nhìn chung, nấm mốc đen phù hợp với điều kiện khí hậu ở Quảng Trị vào mùa mưa từ tháng 10 đến

tháng 3 năm sau; giống nấm và bịch phôi sinh trưởng và phát triển tốt, chất lượng khá đồng đều. Thời gian ăn kín bịch là 45 - 48 ngày. Càng về sau, tốc độ phát triển của hệ sợi càng mạnh. Giống nấm mốc đen dạng dịch thể có thời gian sinh trưởng và phát triển dài hơn so với các loại nấm khác (nấm sò, mộc nhĩ), giống đạt tiêu chuẩn cần 6 - 7 ngày (trong khi nấm sò, mộc nhĩ cần khoảng 4 ngày). Kích thước viên sợi của giống nấm mốc đen cũng khá lớn (2,85mm)

Các mục tiêu về sản xuất nấm mốc đen đều đạt so với yêu cầu ban đầu đặt ra khi nuôi trồng tại Trạm. Tuy nhiên, năng suất có thấp hơn so với dự kiến 5 - 6%, nguyên nhân là do đây là mô hình mới, kinh nghiệm thực tiễn trong chăm sóc còn chưa cao, trong quá trình chăm sóc còn gặp một số khó khăn như: tỷ lệ nhiễm còn cao, chưa có kinh nghiệm và kịp thời trong khâu xử lý bệnh hại...

## 10 mô hình doanh thu phổ biến nhất của khởi nghiệp

Dù sản phẩm, dịch vụ hoặc ứng dụng của bạn tốt đến mức nào, nó chỉ hữu ích khi bạn có thể đưa nó đến tay khách hàng mục tiêu của mình. Nhưng, khi bạn đã có một thành phẩm, việc bán nó sẽ dễ dàng? Không hẳn vậy. Có vô số yếu tố cần được tính đến khi bạn đưa sản phẩm của mình ra thị trường, chẳng hạn như ngành bạn đang kinh doanh, bạn đang bán sản phẩm dựa trên web hay phần cứng vật lý, các kênh bạn sử dụng để thu hút khách hàng của bạn, v.v.

Sau đây là một số mô hình doanh thu được các startup sử dụng phổ biến nhất để bán dịch vụ của họ, cùng với những ưu và nhược điểm của từng mô hình để giúp bạn lựa chọn mô hình doanh thu tốt nhất cho công ty của mình.

### **Phân biệt Mô hình kinh doanh với Mô hình doanh thu và Dòng doanh thu**

Trước khi đi sâu vào các loại mô hình doanh thu, chúng ta nên dành một chút thời gian để phân biệt các thuật ngữ “mô hình kinh doanh”, “mô hình doanh thu” và “dòng doanh thu”, vì chúng thường được sử dụng thay thế cho nhau. Trong bài viết “Khác biệt giữa mô hình doanh thu, dòng doanh thu và mô hình kinh doanh là gì”, Alex Genadinik - doanh nhân, huấn

luyện viên doanh nghiệp, tác giả có sách bán chạy nhất trên Amazon - đã giải thích rất rõ sự khác biệt giữa các thuật ngữ đó. Có thể tóm tắt những điểm chính dưới đây:

- Dòng doanh thu là nguồn doanh thu duy nhất của công ty. Một công ty có thể không có hoặc có nhiều dòng doanh thu, tùy thuộc vào quy mô của nó.

- Mô hình doanh thu là chiến lược quản lý các dòng doanh thu của công ty và các nguồn lực cần thiết cho mỗi dòng doanh thu.

- Mô hình kinh doanh là cơ cấu bao gồm tất cả các khía cạnh của một công ty, bao gồm cả mô hình doanh thu và các dòng doanh thu, và mô tả cách tất cả chúng hoạt động cùng nhau.

### **Các loại mô hình doanh thu**

Có rất nhiều loại mô hình doanh thu, vì vậy trong bài viết này chúng tôi không có liệt kê tất cả chúng, đặc biệt là vì rất nhiều loại mang những cái tên khác trong cộng đồng khởi nghiệp. Tuy nhiên, dưới đây là mười mô hình doanh thu phổ biến và hiệu quả nhất được các công ty, cả lớn và nhỏ, áp dụng.

Bài báo của Genadinik, “Các mô hình doanh thu khác nhau”, đề cập đến một số mô hình doanh thu

phổ biến mà rất nhiều công ty khởi nghiệp mới được thành lập gần đây sử dụng để tạo ra doanh số bán hàng đầu tiên của họ. Dưới đây là các mô hình doanh thu được ông đề cập tới:

### **1. Mô hình Doanh thu Dựa trên Quảng cáo**

Các mô hình doanh thu dựa trên quảng cáo đòi hỏi phải tạo quảng cáo cho một trang web, dịch vụ, ứng dụng hoặc sản phẩm cụ thể và đặt chúng trên các kênh chiến lược, có lưu lượng truy cập cao. Nếu công ty của bạn có một trang web hoặc bạn có một công ty dựa trên web, thì AdSense của Google là một trong những công cụ phổ biến nhất để tải quảng cáo. Đối với hầu hết các trang web, AdSense sẽ kiếm được khoảng 5-10 USD cho mỗi 1.000 lượt xem trang.

- Ưu điểm: kiếm tiền từ quảng cáo là một trong những cách thức đơn giản và dễ dàng nhất để thực hiện các mô hình doanh thu. Đó là lý do tại sao rất nhiều công ty sử dụng quảng cáo như một nguồn doanh thu.

- Nhược điểm: để tạo ra đủ doanh thu để duy trì doanh nghiệp, bạn sẽ cần phải thu hút hàng triệu người dùng. Ngoài ra, hầu hết mọi người đều cho rằng quảng cáo gây phiền nhiễu, có thể dẫn đến tỷ lệ click chuột thấp và do đó, khiến cho doanh thu thấp hơn.

### **2. Mô hình doanh thu liên kết**

Một mô hình doanh thu dựa trên web phổ biến khác là mô hình doanh thu liên kết, hoạt động bằng cách quảng bá các link đến các sản phẩm có liên quan và thu hoa hồng từ việc bán các sản phẩm đó và thậm chí có thể hoạt động cùng với quảng cáo hoặc hoạt động riêng lẻ.

- Ưu điểm: một trong những lợi ích rõ ràng nhất của việc sử dụng mô hình doanh thu liên kết là nó thường kiếm được nhiều tiền hơn so với các mô hình doanh thu dựa trên quảng cáo.

- Nhược điểm: nếu bạn sử dụng mô hình doanh thu liên kết cho công ty khởi nghiệp của mình, hãy nhớ rằng số tiền bạn kiếm được bị giới hạn ở quy mô ngành, loại sản phẩm và đối tượng của bạn.

### **3. Mô hình Doanh thu Giao dịch**

Rất nhiều công ty, cả theo định hướng công nghệ và theo định hướng khác, đều cố gắng dựa vào mô hình doanh thu giao dịch. Phương pháp này là một trong những cách trực tiếp nhất để tạo ra doanh thu, vì nó đòi hỏi công ty cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm và khách hàng trả tiền cho dịch vụ/ sản phẩm đó.

- Ưu điểm: người tiêu dùng bị thu hút tới trải nghiệm này nhiều hơn vì tính đơn giản và nhiều lựa chọn hơn.

- Nhược điểm: do tính trực tiếp của mô hình doanh thu giao dịch, nên nhiều công ty tự sử dụng nó, có nghĩa là cạnh tranh nhiều hơn và giá cả giảm, do đó, các công ty sử dụng mô hình này sẽ kiếm được ít tiền hơn.

#### **4. Mô hình doanh thu đăng ký**

Mô hình doanh thu đăng ký cung cấp cho khách hàng một sản phẩm hoặc dịch vụ mà khách hàng có thể trả tiền trong một khoảng thời gian dài hơn, thường là hàng tháng hoặc thậm chí hàng năm.

- Ưu điểm: nếu công ty của bạn đã phát triển đủ tầm, mô hình này có thể tạo ra doanh thu định kỳ và thậm chí, còn có thể thu lợi từ những khách hàng quá lười biếng để hủy đăng ký của họ với công ty của bạn (đó là bí mật nhỏ của việc dựa trên đăng ký mô hình)

- Nhược điểm: vì mô hình này phụ thuộc rất nhiều vào việc có cơ sở người tiêu dùng lớn, nên quan trọng là phải duy trì tỷ lệ đăng ký cao hơn tỷ lệ hủy đăng ký.

Trong bài đăng trên blog “So sánh mô hình kinh doanh với mô hình bán hàng”, Dave Parker - chuyên gia kinh tế chương trình UP Global - đã phác thảo những cách mà một công ty có thể bán sản phẩm hoặc dịch vụ của họ, nhấn mạnh cách thị trường bạn chọn ảnh hưởng đến cách bạn đưa sản phẩm của mình ra thị trường. Dưới đây là các phương pháp mà

anh ấy mô tả:

#### **5. Bán hàng trên web**

Đây là một nhánh của mô hình doanh thu giao dịch, trong đó khách hàng trả tiền trực tiếp cho một sản phẩm hoặc dịch vụ, trừ việc khách hàng phải đến với công ty trước tiên thông qua tìm kiếm trên web hoặc outbound marketing và chỉ thực hiện các giao dịch qua internet.

- Ưu điểm: bán hàng trên web hiệu quả với nhiều loại dịch vụ, bao gồm phần mềm, phần cứng và thậm chí cả dịch vụ đăng ký

- Nhược điểm: bán hàng theo mối quan hệ không tương thích với mô hình bán hàng trên web, vì vậy nếu công ty của bạn liên quan đến tư vấn hoặc các mặt hàng có giá vé lớn (các mặt hàng có giá trị cao như nhà cửa, thiết bị và ô tô), bạn nên cân nhắc sử dụng một mô hình phù hợp hơn với dịch vụ của mình.

#### **6. Bán hàng trực tiếp**

Có hai hình thức bán hàng trực tiếp: bán hàng nội bộ, trong đó, khách gọi đến để đặt hàng hoặc các đại lý bán hàng gọi cho khách hàng tiềm năng; và bán hàng bên ngoài, là giao dịch bán hàng mặt đối mặt.

- Ưu điểm: các mô hình bán hàng trực tiếp hoạt động hiệu quả với các chu kỳ bán hàng theo mối quan hệ, chu kỳ bán hàng doanh



nghiệp hoặc các chu kỳ bán hàng phức tạp đòi hỏi nhiều người mua và người có ảnh hưởng.

- Nhược điểm: mô hình bán hàng trực tiếp thường yêu cầu thuê một nhóm bán hàng nào đó, có nghĩa là nó không tối ưu cho các mặt hàng có giá nhỏ. Nếu sản phẩm của bạn được định giá dưới phạm vi 1.000-2.000 USD, bạn sẽ gặp khó khăn trong việc xây dựng một công ty có khả năng mở rộng quy mô.

## 7. Bán hàng theo kênh (hoặc Bán hàng gián tiếp)

Mô hình bán hàng theo kênh bao gồm các đại lý hoặc người bán lại bán sản phẩm của bạn cho bạn và hoặc bạn hoặc người bán lại phân phối sản phẩm. Mô hình doanh thu liên kết là một mô hình có nhiều nét tương đồng với mô hình này, đặc biệt, nếu sản phẩm của bạn là sản phẩm ảo.

- Ưu điểm: mô hình bán hàng theo kênh lý tưởng cho các công ty có sản phẩm là sản phẩm doanh thu gia tăng cho kênh và tạo ra lợi nhuận gia tăng.

- Nhược điểm: không sử dụng mô hình này nếu sản phẩm của bạn yêu cầu bạn truyền bá ra thị trường hoặc nếu sản phẩm của bạn cạnh tranh với sản phẩm của đối tác, vì họ sẽ thúc đẩy sản phẩm của họ chứ không phải của bạn.

## 8. Bán lẻ

Bán lẻ đòi hỏi phải thiết lập một cửa hàng bách hóa hoặc cửa hàng bán lẻ truyền thống, trong đó, bạn cung cấp hàng hóa vật chất cho khách hàng của mình. Lưu ý rằng, mô hình bán lẻ sẽ yêu cầu không gian kệ (mà bạn sẽ phải trả tiền) tại các cửa hàng hiện có và phù hợp nhất cho các sản phẩm cần phải có logistics để tiếp cận khách hàng.

- Ưu điểm: bán lẻ là một cách để đưa ra các ưu đãi và sản phẩm miễn phí cho cơ sở khách hàng hiện tại để giúp nâng cao nhận thức về thương hiệu.

- Nhược điểm: phương pháp bán lẻ không lý tưởng cho các công ty ở giai đoạn đầu hoặc các công ty cung cấp các sản phẩm kỹ thuật số như phần mềm hoặc ứng dụng.

Trong bài viết trên Domain.me, “Lập kế hoạch các mô hình doanh thu và mở rộng cho công ty khởi nghiệp của bạn”, Sarah Green - nhà báo của technivorz.com - đã liệt kê các mô hình doanh thu thậm chí còn hiệu quả hơn cho các công ty khởi nghiệp, bao gồm cả hai mô hình dựa trên ý tưởng tặng thứ gì đó miễn phí cho khách hàng để giúp tạo doanh thu vào một thời điểm sau đó.

## 9. Sản phẩm là miễn phí, nhưng Dịch vụ thì không

Khác với những mô hình khác, ở mô hình này, bạn phải tặng sản

phẩm của mình miễn phí, nhưng lại yêu cầu khách hàng trả tiền để cài đặt, tùy chỉnh, đào tạo hoặc các dịch vụ bổ sung khác.

- Ưu điểm: mô hình này rất tốt để xây dựng lòng tin với cơ sở khách hàng và nâng cao nhận thức về thương hiệu, vì bất kỳ công ty nào cung cấp bất kỳ thứ gì miễn phí sẽ tạo ra tiếng vang đáng kể.

- Nhược điểm: hãy nhớ rằng, sử dụng mô hình này có nghĩa là về cơ bản, bạn đang điều hành một hoạt động kinh doanh dịch vụ với sản phẩm là chi phí tiếp thị. Ngoài ra, một mô hình như thế này không phải lúc nào cũng là tốt nhất để mở rộng quy mô công ty về lâu dài, vì vậy, hãy vẫn nên để ý tới các mô hình doanh thu bổ sung để sử dụng sau này.

### **10. Mô hình Freemium**

Mô hình freemium là mô hình trong đó các dịch vụ cơ bản của công ty là miễn phí, nhưng người dùng phải trả tiền cho các tính năng cao cấp bổ sung, tiện ích mở rộng, chức năng, v.v. Một trong những công ty lớn nhất sử dụng mô hình này là LinkedIn, nền tảng truyền thông xã hội/doanh nghiệp phổ biến nhất.

-Ưu điểm: tương tự như mô hình trước đó, mô hình freemium cung cấp miễn phí cho người dùng, đây là một cách tuyệt vời để cung cấp cho họ hương vị sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn, đồng

thời, thu hút họ trả tiền cho một thứ gì đó sau này

- Nhược điểm: mô hình này đòi hỏi sự đầu tư đáng kể về thời gian và tiền bạc để tiếp cận đối tượng của bạn và thậm chí phải nỗ lực hơn nữa để chuyển đổi người dùng miễn phí thành khách hàng trả tiền.

### **Kết luận**

Nên nghiên cứu và dành thời gian để quyết định mô hình nào là lý tưởng nhất cho công ty khởi nghiệp của bạn, vì một khi đã ổn định mô hình doanh thu, đặc biệt, nếu công ty khởi nghiệp của bạn đang ở giai đoạn đầu, có thể khó chọn mô hình khác. Như nêu trên, bài đăng tổng hợp này không đề cập đến mọi mô hình doanh thu được sử dụng bởi các công ty khởi nghiệp, nhưng bằng cách nêu bật các mô hình phổ biến nhất, các công ty khởi nghiệp có đủ thông tin để lựa chọn mô hình doanh thu sẽ có cơ hội tham gia vào các thị trường lớn./.

***Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,***

***Cục Thông tin KH&CN Quốc gia***

## Quyết định số 569/QĐ-TTg: Ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại đến năm 2030

**N**gày 11/5/2022, Chính phủ ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg về ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại đến năm 2030.

Theo đó, chiến lược đưa ra 09 các mục tiêu cụ thể cần thực hiện gồm: **(1)** Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu và trường đại học, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức trong doanh nghiệp. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%. **(2)** Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng phát triển công nghiệp mũi nhọn, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo, góp phần quan trọng vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, đưa nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại vào năm 2030; tham gia tích cực, hiệu quả và tận dụng lợi thế thương mại, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế

tạo đạt tối thiểu 45%. **(3)** Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước; đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7. **(4)** Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) không ngừng được cải thiện, thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới. **(5)** Đến năm 2025, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,2% - 1,5% GDP, trong đó tổng chi quốc gia cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 0,8% - 1% GDP và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60% - 65%. Đến năm 2030, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% - 2% GDP, trong đó tổng chi quốc gia cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 1% - 1,2% GDP và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 65% - 70%. **(6)** Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 10 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân; trong đó chú trọng phát

triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp. **(7)** Hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ được cơ cấu lại gắn với định hướng ưu tiên phát triển quốc gia, ngành và lĩnh vực theo hướng tự chủ, liên kết, tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Đến năm 2025, có 25 - 30 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới, đến năm 2030 có 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới. **(8)** Đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng hai lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp. **(9)** Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16% - 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12% - 14%/năm, 10% - 12% trong số đó được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ. Phát triển được hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI)

đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế mạnh mẽ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thuộc nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới.

**Để đạt được mục tiêu đề ra, chiến lược đã đưa ra 04 định hướng chủ yếu 09 giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.** Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của quốc gia vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, hàng năm của ngành và địa phương. Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành và địa phương. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Chiến lược trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Trần Phụng**

## Thông tư 03/2022/TT-BKHCN: Giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

**B**ộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 03/2022/TT-BKHCN quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Theo Thông tư mới ban hành, giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) bao gồm giám định tư pháp thuộc các lĩnh vực: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (tiêu chuẩn đo lường chất lượng); công nghệ, thiết bị, máy móc; sở hữu công nghiệp; năng lượng nguyên tử.

Thông tư nêu rõ, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc triển khai thực hiện giám định như sau:

- Lập đề cương giám định với các nội dung cơ bản sau: căn cứ thực hiện giám định theo quy định; thời gian dự kiến hoàn thành giám định; các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định. Đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, ngoài những nội dung trên, đề cương giám định của tổ chức phải bao gồm danh sách nhân sự thực hiện giám định, người được phân công chủ trì thực hiện giám định, thông tin về năng lực của các cá nhân thực

hiện giám định.

- Trường hợp cần thiết, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định đề nghị với người trưng cầu, yêu cầu giám định về việc khảo sát đối tượng giám định để phục vụ công tác lập kế hoạch và thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định.

- Thực hiện giám định.

- Xây dựng kết luận giám.

Trường hợp có thay đổi về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu, yêu cầu giám định.

Trong quá trình thực hiện, người giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo Mẫu quy định.

Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc khi thực hiện giám định tư pháp có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều

kiện, năng lực phù hợp theo quy định thực hiện nhằm phục vụ cho việc giám định.

### **Thời hạn giám định**

Thời hạn giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định các thiết bị, máy móc, công nghệ mới, phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

Thời hạn giám định này có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa theo quy định.

Giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2022.

**Nguyễn Thị Hòa**

## **Quyết định số 422/QĐ-TTg Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022**

**P**hó thủ tướng Vũ Đức Đam vừa ký quyết định số 422/QĐ-TTg Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022. Đăng ký chỉ dẫn địa lý là một trong những danh mục thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức cần sớm được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022.

Theo đó, phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công

quốc gia năm 2022, bao gồm:

1. Danh mục các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo phụ lục I Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử

phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 bao gồm 02 nhóm: Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân; Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức. Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân bao gồm các dịch vụ: Xác nhận thông tin về cư trú. Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Công nhận bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện). Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế. Thăm viếng mộ liệt sĩ. Mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của CSDL quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ công còn lại. Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế. Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp. Đăng

ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp. Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn. Nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến (Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân. Thanh toán viện phí. Thu, nộp, tạm ứng án phí, lệ phí tòa án). Nhóm dịch vụ công áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư. Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng).

Đối với nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức gồm các dịch vụ: Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Đăng ký chỉ dẫn địa lý. Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn. Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính

về đất đai đối với doanh nghiệp. Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Nộp thuế, phí trước bạ đối với doanh nghiệp. Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp. Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển. Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính). Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế.

Ngoài những dịch vụ công nêu trên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt danh mục, lộ trình, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi quản lý Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 bảo đảm đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2021.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nguyễn Thị Hòa**